

Số: ~~1147~~/TB-HV

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Bảng quy đổi tương đương giữa các Phương thức xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HV ngày 05/03/2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Thực hiện nội dung văn bản số 2304/BGDĐT-GDĐH ngày 04/05/2026 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo Bảng quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026.

Trong đó:

- Phương thức gốc là Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Không có điểm chênh lệch giữa các tổ hợp trong cùng một ngành/ chương trình.

1. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

TT	Mức điểm thi tốt nghiệp THPT (thang 30)	Mức điểm xét tuyển Tài năng (thang 100)	Mức điểm SAT (thang 1600)	Mức điểm ACT (thang 36)	Mức điểm TSA (thang 100)	Mức điểm HSA (thang 150)	Mức điểm V-ACT (thang 1200)	Mức điểm SPT (thang 30)	Mức điểm xét tuyển Kết hợp (thang 30)
Khoảng 1	26.85-30	92.33-100	1450-1600	33-36	64.40-100	105-150	968-1200	24.50-30	29.50-30
Khoảng 2	25.75-26.85	84.67-92.33	1350-1450	30-33	60.84-64.40	99-105	919-968	23.50-24.50	28.80-29.50
Khoảng 3	24.00-25.75	80.50-84.67	1250-1350	28-30	54.95-60.84	87-99	817-919	21.50-23.50	27.80-28.80
Khoảng 4	22.50-24.00	56.8-80.50	1130-1250	25-28	51.25-54.95	79-87	736-817	16.00-21.50	26.80-27.80
Khoảng 5	20.00-22.50				50.00-51.25	75-79	600-736	15.00-16.00	20.23-26.80

2. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

TT	Mức điểm thi tốt nghiệp THPT (thang 30)	Mức điểm xét tuyển Tài năng (thang 100)	Mức điểm SAT (thang 1600)	Mức điểm ACT (thang 36)	Mức điểm TSA (thang 100)	Mức điểm HSA (thang 150)	Mức điểm V-ACT (thang 1200)	Mức điểm SPT (thang 30)	Mức điểm xét tuyển Kết hợp (thang 30)
Khoảng 1	26.85-30	92.33-100	1450-1600	33-36	64.40-100	105-150	968-1200	24.50-30	29.50-30
Khoảng 2	25.75-26.85	84.67-92.33	1350-1450	30-33	60.84-64.40	99-105	919-968	23.50-24.50	28.80-29.50
Khoảng 3	24.00-25.75	80.50-84.67	1250-1350	28-30	54.95-60.84	87-99	817-919	21.50-23.50	27.80-28.80
Khoảng 4	22.50-24.00	59.53-80.50	1130-1250	25-28	51.25-54.95	79-87	736-817	16.00-21.50	26.80-27.80
Khoảng 5	16.50-22.50				50.00-51.25	75-79	600-736	15.00-16.00	19.03-26.80

Công thức quy đổi điểm trúng tuyển tương đương giữa các phương thức tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} * (d - c)$$

Trong đó:

x là điểm trúng tuyển của phương thức tuyển sinh gốc

y là điểm trúng tuyển của phương thức tuyển sinh cần quy đổi

a, b là Biên của khoảng phân vị điểm theo phương thức tuyển sinh gốc ($a \leq x < b$)

c, d là Biên của khoảng phân vị điểm của phương thức tuyển sinh cần quy đổi ($c \leq y < d$)

3. Học viện hỗ trợ quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển trong tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Học viện tại địa chỉ:

<https://xettuyen.ptit.edu.vn/user/tracuuquydoidiem>

Để kịp thời giải đáp các vướng mắc của thí sinh và phụ huynh trong thời gian xét tuyển đại học chính quy năm 2026, Học viện thiết lập các kênh tư vấn giải đáp như sau:

Cơ sở đào tạo Phía Bắc (mã trường BVH):

Website: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Fanpage: <https://facebook.com/ptittuyensinh>

Cơ sở đào tạo Phía Nam (mã trường BVS):

Website: <https://ptithcm.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/ptithochiminh>

Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông xin trân trọng thông báo! ✓

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Các Phòng, Ban, TT chức năng của HV;
- Các Khoa đào tạo;
- Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Các cơ quan báo chí;
- Lưu VT, HĐTS (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS.TS. Trần Quang Anh